



Hồ sơ Hệ sinh thái

**Điểm nóng Đa dạng Sinh học  
Indo-Burma**

Cập nhật 2020

09/2020

## TÓM TẮT

Quỹ Đối tác về các Hệ sinh thái trọng yếu (CEPF) được thiết kế nhằm bảo vệ và giám sát các vùng có nhiều tiềm năng sinh học và có nguy cơ bị đe dọa trên trái đất được gọi là những điểm nóng đa dạng sinh học. CEPF là sáng kiến chung của Cơ quan Phát triển Pháp, Tổ chức Bảo tồn Quốc tế (CI), Quỹ Môi trường Toàn cầu, chính phủ Nhật Bản, và Ngân hàng Thế giới.

Mục đích cơ bản của CEPF là thu hút các tổ chức dân sự như các nhóm cộng đồng, các tổ chức phi chính phủ (NGOs), các viện nghiên cứu và các doanh nghiệp tư nhân, vào công tác bảo tồn đa dạng sinh học ở điểm nóng này. Để đảm bảo sự thành công của các tổ chức, họ cần thực hiện những hoạt động mang tính bổ trợ cho các chiến lược và chương trình đã có sẵn của các chính phủ quốc gia và các nhà tài trợ bảo tồn khác. Để đạt được điều này, CEPF khuyến khích sự liên minh hoạt động của các nhóm khác nhau, kết hợp được khả năng riêng của mỗi nhóm và giảm sự trùng lặp hoạt động trong khuôn khổ một tiếp cận bảo tồn tổng thể và có tính điều phối. Một trong những cách CEPF đã làm thể hiện quan điểm này là thông qua việc chuẩn bị các bản "Hồ sơ hệ sinh thái": các chiến lược được chia sẻ, được xây dựng thông qua quá trình trao đổi lấy ý kiến của các tổ chức đơn vị liên quan và phát triển thành chiến lược đầu tư trong 5 năm dựa trên việc phân tích tình hình cụ thể chi tiết.

Tài liệu này thể hiện hồ sơ hệ sinh thái của điểm nóng Indo-Burma bao gồm các vùng đất liền không gồm vùng biển của Campuchia, Lào, Myanmar, Thái Lan, Việt Nam và một phần phía nam Trung Quốc. Với tính đặc hữu loài động vật và thực vật cao nhất và sự thu hẹp của môi trường sống tự nhiên, Indo-Burma có tên trong danh sách 10 điểm nóng có tính đa dạng sinh học không thể thay thế được và trong nhóm 5 địa điểm bị đe dọa cao nhất. Khu vực IndoBurma nơi có dân số đông hơn tất cả các điểm nóng khác và quy mô các hệ sinh thái tự nhiên còn lại đã bị suy giảm nghiêm trọng đang chịu áp lực ngày càng lớn từ việc mất, thoái hóa và chia cắt môi trường sống tự nhiên và khai thác quá mức tài nguyên thiên nhiên.

### **Cập nhật hồ sơ hệ sinh thái**

CEPF đã bắt đầu tài trợ cho các tổ chức dân sự trong điểm nóng Indo-Burma từ tháng 7/2008 dựa theo một hồ sơ hệ sinh thái xây dựng từ năm 2003 và cập nhật năm 2011 thông qua các quá trình trao đổi lấy ý kiến sâu rộng của các bên liên quan. Cho đến nay 315 grant đã được CEPF thực hiện.

Rất nhiều thay đổi trong 9 năm từ khi hồ sơ hệ sinh thái được cập nhật. Có những thay đổi về kiến thức và hiểu biết đối với các thành tố đa dạng sinh học quan trọng toàn cầu, trong đó có các loài bị đe dọa và các Khu Đa dạng Sinh học Trọng yếu (KBA).

Có rất nhiều thay đổi lớn trong bản chất và mức độ nghiêm trọng của các mối đe dọa tới đa dạng sinh học và nguyên nhân gốc rễ của các mối đe dọa đó. Đặc biệt là việc tăng tốc độ mất rừng (vốn đã rất cao), với tốc độ mất độ phủ rừng tăng gần gấp đôi trong giai đoạn 2010-2019 so với giai đoạn 2000-2010. Mất sinh cảnh và khai thác quá mức đã gia tăng sức ép lên các quần thể động thực vật hoang dã với số loài ghi nhận bị đe dọa tuyệt chủng ở cấp độ toàn cầu trong Danh lục Đỏ IUCN tăng đến 70% trong giai đoạn từ 2011 đến 2020. Đồng thời, các tác động từ biến đổi khí hậu đã bắt đầu thể hiện rõ ràng tại điểm nóng: nhiệt độ trung bình đã tăng; hình thái mưa đã thay đổi; mực nước biển bắt đầu dâng; và các hiện tượng thời tiết cực đoan xuất hiện với tần suất ngày càng cao hơn. Ba chiều hướng này: gia tăng mất sinh cảnh, khai thác quá mức và biến đổi khí hậu đi cùng nhau đã tạo ra một cuộc khủng hoảng sinh thái với các tác động lớn lên đa dạng sinh học, sức khỏe của con người và phát triển kinh tế.

Chín năm vừa qua cũng cho thấy những thay đổi về môi trường hoạt động cho xã hội dân sự tại điểm nóng. Không gian chính trị cho xã hội dân sự vẫn còn hạn chế, và một vài nhà tài trợ quốc tế vốn là nguồn hỗ trợ quan trọng cho các tổ chức xã hội dân sự đã đóng chương trình của mình tại điểm nóng. Thêm vào đó, ngày càng có nhiều bằng chứng về tính hiệu quả của các phương pháp bảo tồn khác nhau đã được thử nghiệm ở điểm nóng kể từ khi phong trào bảo tồn hiện đại xuất hiện vào đầu những năm 1990. Một số phương thức tiếp cận tích cực về thể giới đa dạng sinh học và phúc lợi của con người đã được chứng minh trong bối cảnh địa phương cụ thể, mặc dù những cách tiếp cận này vẫn còn hạn chế khi so sánh tuyệt đối với mức độ của các mối đe dọa đối với tính đa dạng sinh học của điểm nóng.

Do những thay đổi này, cần phải cập nhật hồ sơ hệ sinh thái và các chiến lược đầu tư đã đưa ra trong tài liệu này, để cung cấp thông tin cho giai đoạn đầu tư tiếp theo của CEPF vào điểm nóng. Việc cập nhật được thực hiện thông qua một quá trình có sự tham gia, nhằm tạo ra một sân chơi mở để các nhà tài trợ quan tâm đến việc hỗ trợ các nỗ lực bảo tồn do xã hội dân sự dẫn dắt có thể xây dựng các mục tiêu và chiến lược chung nhằm giải quyết các ưu tiên cao nhất, tận dụng các cơ hội mới nổi và phù hợp với chiến lược đầu tư hiện có của các chính phủ và các nhà tài trợ khác.

Quá trình cập nhật hồ sơ hệ sinh thái do Ban thư ký CEPF điều phối được thực hiện từ tháng Năm 2019 đến tháng Tám 2020. Trong quá trình cập nhật, hơn 170 đơn vị và cá nhân có liên quan đã được mời trao đổi ý kiến thông qua hội thảo đánh giá, trao đổi qua thư điện tử hoặc cho ý kiến đóng góp vào các phiên bản dự thảo. Một số bên liên quan khác đã tham gia giám tiếp qua việc cung cấp các tài liệu là nguồn thông tin tham khảo chính được sử dụng để cập nhật hồ sơ hệ sinh thái.

### **Trọng tâm đầu tư của CEPF**

Hồ sơ hệ sinh thái thể hiện cái nhìn khái quát về điểm nóng Indo-Burma ở khía cạnh tầm quan trọng bảo tồn đa dạng sinh học, bối cảnh kinh tế-xã hội, chính sách và môi trường xã hội dân sự của khu vực. Nó xác định một loạt các kết quả bảo tồn có thể đo đếm được ở mức độ loài, khu và hành lang, và đánh giá các đe dọa trực tiếp lớn nhất tới đa dạng sinh học và nguyên nhân sâu xa của chúng. Các phân tích tình hình thực tế được tiến hành thông qua việc đánh giá các đầu tư cho bảo tồn hiện tại và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tới bảo tồn đa dạng sinh học. Hồ sơ hệ sinh thái qua đó đưa ra một chiến lược đầu tư tổng thể cho các nhà tài trợ quan tâm đến việc hỗ trợ các tổ chức dân sự thực hiện công tác bảo tồn. Chiến lược này bao gồm cả trọng tâm để cho CEPF có thể đầu tư và tạo ra giá trị gia tăng lớn nhất.

Về bản chất, trọng tâm của CEPF là thể hiện các phương pháp tiếp cận để ứng phó với các vấn đề bảo tồn chính mà điểm nóng đang đối mặt (ví dụ, buôn bán trái phép động vật hoang dã, phát triển thủy điện, mở rộng canh tác quy mô công nghiệp và khai thác đá vôi) nhằm thúc đẩy các năng lực của xã hội dân sự và có khả năng nâng cấp, thông qua việc nhân rộng bởi các tổ chức xã hội dân sự hoặc khu vực tư nhân hoặc kết hợp vào các chương trình của chính phủ.

Trọng tâm của CEPF được xây dựng trên kinh nghiệm từ hai giai đoạn đầu tư trước (2008-2013 và 2013-2020) qua việc tập trung vào các phương pháp tiếp cận đã được thể hiện thành công, đang chuyển từ các dự án thử nghiệm sang các can thiệp dài hơi, và lồng ghép kết quả chặt chẽ hơn vào các chính sách công và thực hành của khu vực tư nhân. Nhìn nhận thực tế là đầu tư của CEPF không thể giải quyết được tất cả các vấn đề bảo tồn đang diễn ra tại điểm nóng, trọng tâm đầu tư của CEPF tập trung vào các hành động mà qua đó, các tổ chức xã hội dân sự có thể tạo ra giá trị gia tăng lớn, và giải quyết các thiếu hụt trong nguồn vốn đầu tư chung của các nhà tài trợ cho công tác bảo tồn.

Chiến lược đầu tư chia sẻ đầy tham vọng đồng thời cho mức độ của các thách thức bảo tồn mà Điểm nóng Indo-Burma đang phải đối mặt. Lượng nguồn lực cần thiết để hỗ

trợ đầy đủ cho các công việc trong tất cả các hợp phần của chiến lược trong vòng 5 năm tới rất có thể vượt quá nguồn lực mà bất cứ nhà tài trợ đơn lẻ nào có thể có sẵn để đầu tư vào xã hội dân sự. Để khắc phục điều này, việc thực hiện chiến lược chia sẻ sẽ được điều phối thông qua các cuộc họp thường kỳ giữa CEPF và các nhà tài trợ khác, dưới sự bảo trợ của Tổ chức Hợp tác Tài trợ Hạ Mê Công. Khi các nhà tài trợ khác đưa ra quyết định về đầu tư trong khu vực và xây dựng danh mục tài trợ của họ, CEPF sẽ điều chỉnh việc phát triển danh mục đầu tư của riêng mình để tránh trùng lặp, giải quyết các khoảng trống và tận dụng cơ hội hợp tác, đồng vận và nhân rộng tác động đầu tư.

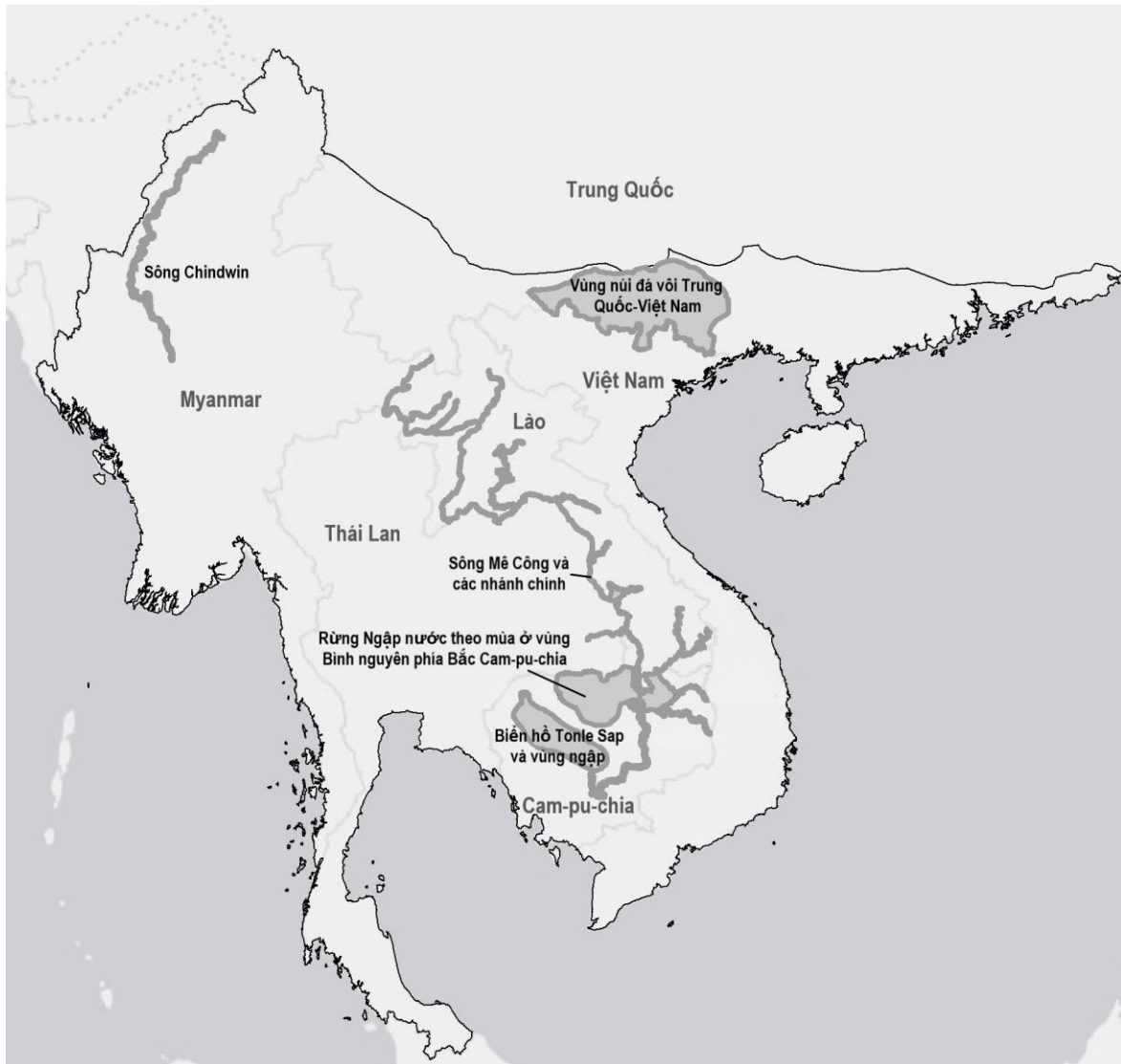
### **Các ưu tiên đầu tư về mặt đa dạng sinh học**

Căn cứ về sinh học cho đầu tư của CEPF ở điểm nóng Indo-Burma được thể hiện qua các kết quả bảo tồn: một hệ thống định lượng về loài, khu và hành lang cần được bảo tồn để chấm dứt tình trạng mất đa dạng sinh học trên toàn cầu. Các kết quả bảo tồn cho khu vực Indo-Burma được xác định trong quá trình chuẩn bị hồ sơ hệ sinh thái đầu tiên và được cập nhật năm 2011. Trong bản cập nhật mới, kết quả bảo tồn được sửa đổi một lần nữa để phản ánh sự thay đổi về thông tin liên quan đến tình trạng loài, khu, các hành lang. Nhằm định hướng hiệu quả nguồn đầu tư của CEPF và các nhà tài trợ khác, các kết quả về loài, khu và hành lang được xác định mức độ ưu tiên thông qua quá trình trao đổi lấy ý kiến, áp dụng các tiêu chí tiêu chuẩn bao gồm cả mức độ khẩn cấp của các hành động bảo tồn và cơ hội để tăng cường các nỗ lực bảo tồn hiện tại.

Danh sách các loài đối tượng tăng từ 754 loài vào năm 2011 lên 1.298 loài vào năm 2020, phản ánh việc tăng số lượng các loài bị đe dọa tuyệt chủng toàn cầu được chính thức công nhận trong Danh lục Đỏ IUCN. Số loài tăng nhiều nhất là ở các lớp Bò sát và Cá, vốn được đánh giá tương đối đầy đủ trong giai đoạn giữa hai thời điểm cập nhật hồ sơ hệ sinh thái. Số khu đối tượng cũng tăng từ 509 khu lên 555 khu, bản ánh việc xác định thêm các KBA mới, trong đó có các KBA ở các hệ sinh thái nước ngọt ở lưu vực Mê Công và ở các hệ sinh thái cát-tơ đá vôi ở Myanmar. 555 khu có tổng diện tích xấp xỉ 390.000 km<sup>2</sup> tương đương khoảng 16% diện tích tự nhiên của điểm nóng (khoảng 2,3 triệu km<sup>2</sup>). Số hành lang đối tượng hầu như không đổi với 65 hành lang năm 2020 so với 66 hành lang vào năm 2011. Trong số đó, 152 loài, 74 điểm và 4 hành lang được ưu tiên cho đầu tư bảo tồn. Năm hành lang đã được xác định là ưu tiên cho các đầu tư bảo tồn của CEPF. Tổng số có 66 khu trong các hành lang này cũng được xác định là các khu ưu tiên. Ngoài 5 hành lang này, một mạng lưới 24 KBA cát-tơ đá vôi tại Myanmar cũng được xác định là các địa điểm được ưu tiên đầu tư. Năm hành lang và mạng lưới các KBA cát-tơ đá vôi chiếm tổng diện tích 120.623 héc-ta, tương đương với 5% tổng diện tích của điểm nóng. Con số này giảm hơn nhiều so với ưu tiên về địa lý trong phiên hồ sơ hệ sinh thái 2011 là 786.551 héc-ta, hay 34% tổng diện tích của điểm nóng. Điều này là do trọng tâm ưu tiên địa lý tại Myanmar đã giảm, từ toàn bộ lãnh thổ quốc gia sang chỉ còn 1 hành lang và 1 mạng lưới các khu. Hành lang vùng núi Hải Nam được đưa ra khỏi danh sách ưu tiên và thay thế bằng hành lang Rừng ngập nước theo mùa vùng bình nguyên Bắc Cam-pu-chia có diện tích tương đương.

Ưu tiên đầu tư về mặt phân loại học là 136 loài bị động vật có xương sống bị đe dọa tuyệt chủng toàn cầu được xác định là loài ưu tiên. Trong số này có 39 loài bò sát, 34 loài thú, 31 loài cá và 27 loài chim và chỉ có 5 loài lưỡng cư, điều này thể hiện là nhóm lưỡng cư chỉ cần các hành động bảo tồn loài trong một số trường hợp ngoại lệ. Trong số các loài ưu tiên có 28 loài rùa, 15 loài linh trưởng và 10 loài móng guốc, điều này cho thấy đây là các loài đang phải đối mặt với mối đe dọa nghiêm trọng do khai thác quá mức, phần lớn có nguyên nhân là nhu cầu từ việc buôn bán bất hợp pháp động vật hoang dã.

## Các hành lang ưu tiên cho đầu tư của CEPF tại điểm nóng Indo-Burma



Ghi chú: Bản đồ này không thể hiện vùng Cát-tơ Đá vôi Myanmar là một mạng lưới các khu có diện tích nhỏ nằm rải rác khắp đất nước; các khu này quá nhỏ nên không thể thể hiện trên bản đồ tỷ lệ này.

Danh sách các loài ưu tiên giảm hơn so với 152 loài ưu tiên được xác định trong bản cập nhật hồ sơ hệ sinh thái 2011. Điều này là do bài học kinh nghiệm từ các giai đoạn đầu tư trước đây cho thấy việc ưu tiên các loài đơn lẻ không phải là một chiến lược hiệu quả để lôi kéo các tổ chức xã hội dân sự tham gia vào bảo tồn các loài thực vật bị đe dọa toàn cầu ở điểm nóng Indo-Burma. Trong giai đoạn mới này, CEPF sẽ tập trung vào các hành động bảo tồn dựa trên khu bảo vệ, theo đuổi tiếp cận hệ sinh thái, có lẽ sẽ là một chiến lược hiệu quả hơn cho việc bảo tồn các loài thực vật.

### Các chủ đề ưu tiên đầu tư

Các ưu tiên theo chủ đề cho đầu tư bảo tồn ở điểm nóng này được xác định thông qua quá trình trao đổi lấy ý kiến và dựa trên sự phân tích các mối đe dọa chính tới đa dạng sinh học trong điểm nóng và các nguyên nhân sâu xa của các mối đe dọa đó. Việc xếp hạng các mối đe dọa hầu như không thay đổi so với kết quả tham vấn các bên liên quan trong lần cập nhật hồ sơ hệ sinh thái năm 2011. Trong cả hai đợt tham vấn, mối đe dọa được cho là lớn nhất đều là săn bắt và buôn bán động thực vật hoang dã và canh tác quy mô công nghiệp. Phát triển các cơ sở hạ tầng lớn được xác định là mối đe dọa lớn thứ ba. Trong năm 2011, mối đe dọa này được xác định tương đối hẹp là xây

dựng các đập thủy điện; năm 2019, điều này được định nghĩa mở rộng thành phát triển các cơ sở hạ tầng quy mô lớn (đập, đường xá, cảng v.v...) phản ánh các tác động của các dự án thủy điện lớn không dừng lại chỉ ở bản thân việc xây dựng đập mà còn bao gồm cả đường tiếp cận công trình, các can thiệp thủy công cho giao thông thủy, các tuyến vận chuyển, và các cơ sở hạ tầng phụ trợ khác. Trong cả hai lần cập nhật, năm mỗi đe dọa cao tiếp theo đều bao gồm khai thác gỗ, thâm canh và mở rộng canh tác quy mô nhỏ, và biến đổi khí hậu. Đây có thể xem là nhóm đe dọa lớn tiếp tiếp theo nếu xét đến độ nghiêm trọng tổng thể.

Để đối phó với chúng và các mối đe dọa khác, và để bước đầu giải quyết một số nguyên nhân gốc rễ của chúng, chiến lược đầu tư năm năm đã được cập nhật. 11 định hướng chiến lược được giữ nguyên với một số sửa đổi. Ví dụ, Định hướng Chiến lược 2 về buôn bán động vật hoang dã bất hợp pháp đã được sửa đổi để phản ánh những đóng góp cụ thể mà các khoản đầu tư vào lĩnh vực này có thể thực hiện để giảm thiểu nguy cơ xuất hiện bệnh truyền nhiễm từ động vật. Danh sách 38 ưu tiên đầu tư trong hồ sơ hệ sinh thái năm 2011 đã được tăng lên 45, dựa trên kinh nghiệm của các bên liên quan về phương thức tiếp cận bảo tồn hiệu quả nhất và kết hợp các bài học kinh nghiệm từ giai đoạn trước.

Trong số 11 định hướng chiến lược trong chiến lược tổng thể, sáu định hướng được đưa vào trọng tâm đầu tư của CEPF. Sáu định hướng chiến lược này bao gồm 23 trong số 45 ưu tiên đầu tư của toàn bộ chiến lược, tập trung vào các ưu tiên đầu tư có thể phát huy thế mạnh của quỹ và góp phần trực tiếp vào các mục tiêu toàn cầu, đồng thời góp phần bổ sung vào chiến lược đầu tư của các nhà tài trợ khác.

### **Kết luận**

Xét về tính đa dạng và đặc hữu loài, điểm nóng Indo-Burma là một trong những khu vực quan trọng về đa dạng sinh học bậc nhất trên trái đất. Trong 5 năm vừa qua, đầu tư vào bảo tồn đa dạng sinh học từ các nguồn quốc tế vào khu vực này đạt trung bình 160 triệu Đô-la Mỹ mỗi năm. Mặc dù tổng đầu tư này là tương đối lớn, nhưng mức hỗ trợ tổng thể cho công tác bảo tồn ở điểm nóng từ các chính phủ, khu vực tư nhân và các nhà tài trợ quốc tế vẫn chưa đủ để giải quyết các mối đe dọa lớn và ngày càng gia tăng đối với đa dạng sinh học, đáng quan ngại nhất là từ canh tác quy mô công nghiệp, săn bắn, buôn bán và tiêu thụ động vật hoang dã, phát triển cơ sở hạ tầng lớn và khai thác gỗ. Các nguyên nhân gốc rễ và các yếu tố thúc đẩy việc mất đa dạng sinh học bao gồm gia tăng dân số, đô thị hóa và biến động dân cư, tăng trưởng kinh tế và gia tăng tiêu dùng, hội nhập kinh tế khu vực, khuôn khổ quản lý và điều hành yếu kém, và các mô hình phát triển ưu tiên các dự án quy mô lớn không đủ minh bạch hoặc thiếu sự tham gia của công chúng. Nếu những mối đe dọa này tiếp tục không suy giảm, các hệ sinh thái tự nhiên của điểm nóng sẽ tiếp tục biến mất hoặc bị suy thoái, khả năng cung cấp các dịch vụ hệ sinh thái của chúng sẽ bị xói mòn, khả năng phục hồi của khu vực trước tác động của biến đổi khí hậu sẽ giảm, tốc độ tuyệt chủng của các loài sẽ tăng nhanh, và nguy cơ xuất hiện các bệnh truyền nhiễm từ động vật sẽ tăng lên. Xã hội dân sự có thể đóng vai trò phù hợp để giải quyết cả những mối đe dọa trước mắt đối với đa dạng sinh học và nguyên nhân cơ bản của chúng. Tuy nhiên, đầu tư hiện tại không phải lúc nào cũng nhắm đến các ưu tiên bảo tồn cao nhất hoặc thúc đẩy các phương pháp tiếp cận hiệu quả nhất, và tiềm năng tham gia của xã hội dân sự vào bảo tồn đa dạng sinh học vẫn chưa được nhìn nhận đầy đủ. Trong bối cảnh này, có rất nhiều cơ hội cho CEPF và các nhà tài trợ khác đầu tư vào hỗ trợ bảo tồn đa dạng sinh học ở điểm nóng.

## **Định hướng chiến lược và Ưu tiên đầu tư của CEPF ở điểm nóng Indo-Burma**

<b>Định hướng chiến lược</b>	<b>Ưu tiên đầu tư</b>
<b>HỢP PHẦN I: BẢO TỒN CÁC LOÀI ƯU TIÊN</b>	
<b>1. Bảo vệ các loài ưu tiên bị đe dọa toàn cầu bằng cách giảm thiểu các mối đe dọa chính [trọng tâm của CEPF]</b>	1.1 Duy trì các chương trình bảo tồn dài hạn đối với các quần thể quan trọng nhất của các loài ưu tiên
	1.2 Thiết lập lại các quần thể hoang dã có khả năng tồn tại của các loài ưu tiên phù hợp với các hướng dẫn toàn cầu
	1.3 Tiến hành nghiên cứu các loài bị đe dọa toàn cầu và đang cần hoàn thiện thêm thông tin về tình trạng và sự phân bố của chúng
	1.4 Nghiên cứu và thí điểm các nguồn tài trợ mới cho bảo tồn loài
	1.5 Hỗ trợ các nhân tố đi đầu trong bảo tồn loài ở cấp độ cộng đồng để thực hiện các hành động được xác định ở cấp độ địa phương cho các loài ưu tiên
<b>2. Giảm thiểu rủi ro bệnh truyền từ động vật sang động vật bằng cách giảm buôn bán và tiêu thụ bất hợp pháp và các mối đe dọa đối với động vật hoang dã [trọng tâm của CEPF]</b>	2.1 Hỗ trợ các cơ quan thực thi pháp luật bóc gỡ các đường dây buôn bán động thực vật bằng cách giới thiệu cho họ các mô hình hiệu quả nhất trong điều tra và cung cấp tin
	2.2 Điều phối sự hợp tác giữa các cơ quan thực thi pháp luật và các đơn vị không truyền thống nhằm giảm thiểu việc buôn bán động thực vật hoang dã qua biên giới
	2.3 Hợp tác với các tổ chức tư nhân có chọn lọc để khuyến khích áp dụng hạn chế tự nguyện việc vận chuyển, buôn bán và tiêu thụ động thực vật hoang dã
	2.4 Hỗ trợ các chiến dịch nhằm giảm thiểu nhu cầu về động thực vật hoang dã và nâng cao sự ủng hộ của công chúng tới việc phát hiện và báo cáo các vi phạm liên quan tới động thực vật hoang dã
	2.5 Hiểu và hỗ trợ hành động để giải quyết mối liên hệ giữa đa dạng sinh học và sức khỏe con người, bao gồm vai trò của mất đa dạng sinh học trong việc xuất hiện các bệnh truyền nhiễm từ động vật
<b>HỢP PHẦN II: BẢO VỆ VÀ QUẢN LÝ CÁC KHU ƯU TIÊN</b>	
<b>3. Tăng cường hiệu quả quản lý tại các khu bảo tồn như một công cụ để bảo tồn các khu ưu tiên</b>	3.1 Hỗ trợ việc sử dụng các tiêu chuẩn và công cụ toàn cầu để tất cả các bên liên quan tham gia quản lý khu bảo tồn và đưa vào chính sách quốc gia
	3.2 Xây dựng các chương trình đào tạo đủ tiêu chuẩn cho các đối tượng làm công tác liên quan đến khu bảo vệ tại các cơ sở học thuật trong nước và các cơ quan được công nhận khác
	3.3 Thí điểm sự tham gia trực tiếp của các tổ chức xã hội dân sự vào quản lý khu bảo vệ và tư liệu hóa các thực hành tốt nhất
	3.4 Hỗ trợ việc sử dụng các kết quả của các tiêu chuẩn và các công cụ toàn cầu để quản lý thích ứng và lập ngân sách cho các khu bảo vệ
<b>4. Trao quyền cho các cộng đồng địa phương tham gia vào bảo tồn và quản lý các khu ưu tiên [trọng tâm của CEPF]</b>	4.1 Hỗ trợ cộng đồng phân tích các vấn đề bảo tồn và cung cấp thông tin để họ hiểu về các quyền và cơ hội liên quan đến quản lý và bảo tồn tài nguyên thiên nhiên
	4.2 Thử nghiệm và mở rộng mô hình rừng cộng đồng, làng chài cộng đồng và khu bảo vệ do cộng đồng quản lý thông qua các quy trình được thừa nhận, do cộng đồng dẫn dắt
	4.3 Xây dựng mô hình cùng quản lý cho các khu bảo vệ cho phép cộng đồng địa phương tham gia vào phân vùng, quản lý và quản trị
	4.4 Điều chỉnh việc xác định các KBA trong điểm nóng bằng tiêu chuẩn KBA mới
	4.5 Thực hiện việc đánh giá tác động của các dự án bởi bên thứ ba tại các khu ưu tiên

<p><b>5. Tăng cường bảo tồn đa dạng sinh học thông qua thúc đẩy sinh kế bền vững và tạo các động lực cho cộng đồng ở các khu ưu tiên</b></p>	<p>5.1 Thúc đẩy các dự án sinh kế bền vững thể hiện rõ ràng sự gắn kết giữa cải thiện về sinh kế và kinh tế xã hội với các kết quả bảo tồn tại các địa điểm ưu tiên, tài liệu hóa và chia sẻ thực tiễn và các bài học</p> <p>5.2 Phát triển và tăng cường các sáng kiến du lịch sinh thái tốt nhất tại các khu ưu tiên</p>
<p><b>HỢP PHẦN III: CẢI THIỆN SỰ KẾT NỐI SINH THÁI VÀ SỨC CHỐNG CHỊU</b></p>	
<p><b>6. Trình diễn các tiếp cận có khả năng nhân rộng về lồng ghép đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái trong quy hoạch phát triển tại các hành lang ưu tiên [trọng tâm của CEPF]</b></p>	<p>6.1 Phân tích các chính sách, kế hoạch và chương trình phát triển; đánh giá ảnh hưởng của chúng tới đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái, đề xuất và chủ động hỗ trợ các kịch bản phát triển thay thế và áp dụng các giải pháp dựa vào thiên nhiên và các biện pháp giảm thiểu</p> <p>6.2 Xây dựng các dự án trình diễn về phục hồi hệ sinh thái với quy trình phù hợp cho việc nhân rộng</p> <p>6.3 Lôi kéo giới truyền thông nhập cuộc để nâng cao nhận thức và cung cấp thông tin cho các tranh luận công khai và tạo ảnh hưởng lên việc ra các quyết định để đưa các vấn đề đa dạng sinh học vào nội dung xuyên suốt của các quy hoạch phát triển</p> <p>6.4 Thử nghiệm và nhân rộng các mô hình về sản xuất thân thiện với đa dạng sinh học bao gồm cả các hệ thống chứng chỉ và gắn nhãn sinh thái</p>
<p><b>7. Giảm thiểu các tác động môi trường và xã hội của các vùng canh tác quy mô công nghiệp và các đập thủy điện tới các hành lang ưu tiên</b></p>	<p>7.1 Hỗ trợ đăng ký đất đai cho cộng đồng địa phương và bản địa tại các khu ưu tiên</p> <p>7.2 Nâng cấp tình trạng pháp lý của các khu ưu tiên chưa được bảo vệ đang bị đe dọa bởi việc sử dụng đất không phù hợp</p> <p>7.3 Tăng cường tiếng nói của các cộng đồng có thể hoặc đã thực sự bị ảnh hưởng bởi các canh tác quy mô công nghiệp và các đập thủy điện</p> <p>7.4 Hợp tác với khu vực tư nhân để đảm bảo rằng các vùng canh tác quy mô công nghiệp và đập thủy điện được phát triển và vận hành theo những phương thức có trách nhiệm về môi trường và xã hội</p> <p>7.5 Xác định các mô hình mối quan hệ hài hòa giữa nước, lương thực và năng lượng và phát triển các phương án chính sách</p> <p>7.6 Hỗ trợ các nghiên cứu và giám sát tác động của các vùng canh tác quy mô công nghiệp và các đập thủy điện</p>
<p><b>HỢP PHẦN IV: XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG ỨNG HỘ BẢO TỒN</b></p>	
<p><b>8. Nâng cao năng lực cho các tổ chức dân sự hoạt động trong lĩnh vực đa dạng sinh học, cộng đồng và sinh kế ở cấp khu vực, quốc gia, vùng miền và địa phương [trọng tâm của CEPF]</b></p>	<p>8.1 Hỗ trợ các hoạt động kết nối cho phép các tổ chức dân sự hành động ngăn chặn các mối đe dọa chính và phát sinh mới</p> <p>8.2 Cung cấp nguồn hỗ trợ cốt lõi cho việc xây dựng năng lực kỹ thuật và phát triển tổ chức bảo vệ cho các tổ chức xã hội dân sự trong nước</p> <p>8.3 Thiết lập các hình thức trao đổi nhằm giúp các tình nguyện viên đáp ứng được nhu cầu đào tạo của các tổ chức xã hội dân sự</p>



<b>9. Thực hiện các hành động giáo dục, đào tạo và nâng cao nhận thức có trọng tâm và hỗ trợ bảo tồn đa dạng sinh học cho tất cả các thành phần xã hội</b>	9.1 Đầu tư phát triển chuyên môn cho các nhà lãnh đạo bảo tồn tiềm năng thông qua hỗ trợ các chương trình dạy nghề, chứng chỉ, văn bằng và sau đại học tại các cơ sở học thuật trong nước, và thúc đẩy nhân rộng khu vực đến từng quốc gia
	9.2 Điều tra tính khả thi của việc thành lập Trung tâm Nghiên cứu Bảo tồn Thực địa vùng Indo-Burma
	9.3 Thúc đẩy sự lãnh đạo để phát triển bền vững bằng cách đầu tư vào phát triển chuyên môn cho các cá nhân chủ chốt
	9.4 Thực hiện các chương trình giáo dục trải nghiệm để kết nối trẻ em học đường với thiên nhiên trong và cả bên ngoài các hành lang ưu tiên
	9.5 Tiến hành tiếp cận có mục tiêu, hiệu quả và nâng cao nhận thức về thay đổi hành vi của người dân nông thôn và thành thị liên quan đến các giá trị của hệ sinh thái tự nhiên, tập trung vào sinh kế, mô hình tiêu dùng và lối sống
	9.6 Tiến hành các hoạt động đào tạo và nâng cao nhận thức có mục tiêu cho các nhà hoạch định chính sách về bảo tồn đa dạng sinh học, bao gồm cả tác động của các chính sách và dự án phát triển đối với hệ sinh thái
<b>HỢP PHẦN V: ĐIỀU PHỐI VÀ GIÁM SÁT CÁC ĐẦU TƯ BẢO TỒN</b>	
<b>10. Đánh giá tác động của đầu tư bảo tồn đối với đa dạng sinh học và đời sống con người thông qua giám sát hệ thống</b>	10.1 Xây dựng các tiêu chuẩn và hệ thống chung để giám sát các tác động và hiệu quả của các hành động bảo tồn
	10.2 Xây dựng các tiêu chuẩn và hệ thống chung để giám sát các tác động tiêu cực của các chính sách, kế hoạch và hành động phát triển trên nhiều cấp độ
	10.3 Hỗ trợ các nỗ lực có hệ thống nhằm xây dựng năng lực giám sát và phân tích dữ liệu của các tổ chức trong nước
	10.4 Xây dựng và thử nghiệm các cơ chế để đảm bảo rằng kết quả giám sát cung cấp thông tin cho các tranh luận về chính sách quốc gia và quản lý thích ứng của địa phương
<b>11. Cung cấp sự lãnh đạo chiến lược và điều phối hiệu quả các đầu tư của CEPF thông qua một nhóm thực hiện cấp vùng [trọng tâm của CEPF]</b>	11.1. Xây dựng được một nền tảng hỗ trợ rộng lớn bao gồm các nhóm xã hội dân sự hoạt động để đạt được các mục tiêu bảo tồn chung được nêu ra trong hồ sơ hệ sinh thái này